TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M–TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2018/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 28 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh *Đỗ Trung N*, sinh năm 1985.

Quê quán và nơi cư trú: Đội 13, thôn H, xã Ph, huyện M, TP Hà Nội.

Bị đơn: Chị *Bùi Thị H*, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ĐKHKTT: Đội 13, thôn H, xã P, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Trung N** và chị **Bùi Thị H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trung N và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01, ngày 31/7/2009 do UBND xã P huyện M, TP Hà Nội cấp cho chị Bùi Thị H và anh Đỗ Trung N không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Anh, chị có hai con chung, cháu Đỗ Thị Băng Ch sinh ngày 14/7/2010, cháu Đỗ Trung Q sinh ngày 28/12/2011. Sau ly hôn giao cháu Đỗ Trung Q cho anh N nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thị Băng Ch cho chị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

- Anh N, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh Đỗ Trung N tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện M theo Biên lai thu tạm ứng số 2030 ngày 01/11/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M.*
- *THADS huyện M.*
- *UBND xã P.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN